

Định nghĩa Ngũ uẩn

ISSN: 2734-9195

14:08 20/07/2026

Do duyên có ý và các pháp Thọ, Tưởng, Hành, sinh khởi ý thức (rõ biết Thọ, Tưởng, Hành). Sự hội tụ của ba pháp này là Ý xúc. Do duyên có Ý xúc, sinh khởi Thọ do ý xúc sinh, pháp tưởng, pháp tư.

Định nghĩa NGŨ UẨN:

• Định nghĩa 1:

- Thân người là Sắc;
- Cảm giác là Thọ;
- Hình bóng là Tưởng;
- Suy nghĩ là Hành;
- Rõ biết là Thức.

• Định nghĩa 2:

- Thân người, cảnh vật, đồ vật tứ đại là Sắc;
- Cảm giác dễ chịu, cảm giác khó chịu, cảm giác không dễ chịu không khó chịu là Thọ;
- Hình bóng thô tế trong tâm là Tưởng;
- Suy nghĩ nói thầm trong tâm là Hành;
- Rõ biết trong ngoài sáu trần là Thức.

Định nghĩa NGŨ UẨN, Kinh ĐÁNG ĐƯỢC ĂN, Tương Ưng Bộ Kinh

- Bị thay đổi, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Sắc. Bị thay đổi bởi cái gì?

Bị thay đổi bởi lạnh, bị thay đổi bởi nóng, bị thay đổi bởi đói, bị thay đổi bởi khát, bị thay đổi bởi sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng và rắn. Bị thay

đổi, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Sắc.

- Được cảm giác, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Thọ. Cảm giác gì?

Cảm giác dễ chịu; cảm giác khó chịu; cảm giác không dễ chịu, không khó chịu.

Được cảm giác, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Thọ.

- Nhận rõ, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Tưởng. Nhận rõ gì?

Nhận rõ màu xanh, nhận rõ màu vàng, nhận rõ màu đỏ, v.v... Nhận rõ, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Tưởng.

- Làm cho hiện hành pháp hữu vi, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Hành. Làm cho hiện hành pháp hữu vi gì?

Làm cho hiện hành Sắc với sắc tính;

Làm cho hiện hành Thọ với thọ tính;

Làm cho hiện hành Tưởng với tưởng tính;

Làm cho hiện hành Hành với hành tính;

Làm cho hiện hành Thức với thức tính.

Làm cho hiện hành pháp hữu vi, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Hành.

- Rõ biết, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Thức. Rõ biết gì?

Rõ biết chua, rõ biết cay, rõ biết đắng, rõ biết ngọt, rõ biết chất kiềm, rõ biết không phải chất kiềm, rõ biết mặn, rõ biết không mặn, v.v... Rõ biết, này các Tỳ-kheo, nên gọi là Thức.



Định nghĩa NGŨ UẨN, Kinh THỦ CHUYỂN, Tương Ưng Bộ Kinh

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là Sắc?

Bốn đại chủng và sắc do bốn đại chủng tạo thành, đây gọi là Sắc. Do các thức ăn tập khởi, nên Sắc tập khởi. Do các thức ăn đoạn diệt, nên Sắc đoạn diệt. Và con đường đưa đến Sắc đoạn diệt là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là Chính tri Kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là Thọ?

Có 6 thọ thân này: Thọ do nhãn xúc sinh, thọ do nhĩ xúc sinh, thọ do tỷ xúc sinh, thọ do thiệt xúc sinh, thọ do thân xúc sinh, thọ do ý xúc sinh. Đây gọi là Thọ.

Do xúc tập khởi, nên Thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt, nên Thọ đoạn diệt. Và con đường đưa đến Thọ đoạn diệt là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là Chính tri kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là Tưởng?

Có 6 tưởng thân này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng. Đây gọi là Tưởng. Do xúc tập khởi, nên Tưởng tập khởi. Do xúc

đoạn diệt, nên Tưởng đoạn diệt. Và con đường đưa đến Tưởng đoạn diệt là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là Chính tri kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là Hành?

Có 6 tư thân này: Sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư. Đây gọi là Hành. Do xúc tập khởi, nên Hành tập khởi. Do xúc đoạn diệt, nên Hành đoạn diệt. Và con đường đưa đến Hành đoạn diệt là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là Chính tri kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là Thức?

Có 6 thức thân này: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Đây gọi là Thức. Do danh sắc tập khởi, nên Thức tập khởi. Do danh sắc đoạn diệt, nên Thức đoạn diệt. Và con đường đưa đến Thức đoạn diệt là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là Chính tri kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định.

Định nghĩa Cảm thọ:

Có ba cảm thọ:

- Thọ lạc: Cảm giác dễ chịu.
- Thọ khổ: Cảm giác khó chịu.
- Thọ không khổ không lạc: Cảm giác không dễ chịu, không khó chịu.

Định nghĩa Sáu thức:

- Thấy rõ, biết rõ người, cảnh, vật - Nhãn thức.
- Nghe rõ, biết rõ lời nói, âm thanh - Nhĩ thức.
- Rõ biết mùi hương thơm, thối - Tỷ thức.
- Rõ biết vị ngọt, chua, cay, đắng - Thiệt thức.
- Rõ biết thân đụng chạm người, vật - Thân thức.
- Rõ biết Thọ, Tưởng, Hành - Ý thức.

Định nghĩa Sáu pháp:

- 6 Căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.
- 6 Trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.
- 6 Thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.
- 6 Xúc: Nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc.
- 6 Thọ: Thọ do nhãn xúc sinh, thọ do nhĩ xúc sinh, thọ do tỷ xúc sinh, thọ do thiệt xúc sinh, thọ do thân xúc sinh, thọ do ý xúc sinh.
- 6 Tưởng: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng.
- 6 Tư: Sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư.
- 6 Ái: Sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái.

Duyên sinh pháp:

- Do duyên có mắt và các sắc, sinh khởi Nhãn thức (rõ biết các sắc). Sự hội tụ của ba pháp này là Nhãn xúc. Do duyên có Nhãn xúc, sinh khởi Thọ do nhãn xúc sinh, sắc tưởng, sắc tư.
- Do duyên có tai và các tiếng, sinh khởi Nhĩ thức (rõ biết các tiếng). Sự hội tụ của ba pháp này là Nhĩ xúc. Do duyên có Nhĩ xúc, sinh khởi Thọ do nhĩ xúc sinh, thanh tưởng, thanh tư.
- Do duyên có mũi và các hương, sinh khởi Tỷ thức (rõ biết các hương). Sự hội tụ của ba pháp này là Tỷ xúc. Do duyên có Tỷ xúc, sinh khởi Thọ do tỷ xúc sinh, hương tưởng, hương tư.
- Do duyên có lưỡi và các vị, sinh khởi Thiệt thức (rõ biết các vị). Sự hội tụ của ba pháp này là Thiệt xúc. Do duyên có Thiệt xúc, sinh khởi Thọ do thiệt xúc sinh, vị tưởng, vị tư.
- Do duyên có thân và có sự đụng chạm, sinh khởi Thân thức (rõ biết sự đụng chạm). Sự hội tụ của ba pháp này là Thân xúc. Do duyên có Thân xúc, sinh khởi Thọ do thân xúc sinh, xúc tưởng, xúc tư.
- Do duyên có ý và các pháp Thọ, Tưởng, Hành, sinh khởi Ý thức (rõ biết Thọ, Tưởng, Hành). Sự hội tụ của ba pháp này là Ý xúc. Do duyên có Ý xúc, sinh khởi Thọ do ý xúc sinh, pháp tưởng, pháp tư.

Ngũ uẩn duyên sinh:

- Thân là duyên sinh, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng là duyên sinh.
- Thân là vô thường, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng là vô thường.
- Thân là phiền não, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng là phiền não.
- Thân không là mình, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng không là mình.
- Thân này từ bỏ, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng xin được từ bỏ.
- Thân xả, tâm xả - Dễ chịu, dễ chịu.
- Buông xả, buông xả - Dễ chịu, dễ chịu.

Bốn Thánh Trí về NGŨ UẨN:

- Sự chấp thủ Ngũ uẩn là phiền não và khổ đau.
- Ngũ uẩn sinh khởi là do vô minh và khát ái. Ngũ uẩn diệt tận là khi hết vô minh và hết khát ái.
- Bát Chính Đạo là phương pháp đúng đưa đến tẩy sạch vô minh và khát ái đối với Ngũ uẩn.

Sưu tầm: **Nguyễn Văn Hòa**